TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Ông **Nguyễn Văn Bé**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17-7-2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05-9-2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị Hoàng T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khóm 6, phường 1, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Kim Sa M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-6-2023, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Kiên Thị Hoàng T trình bày:

Năm 2018, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Kim Sa M, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, trong quá trình sống chung chị và anh Sa M có 01 con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Có nhưng chị không tranh chấp

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau ngày cưới chị và anh Sa M lên thành phố làm thuê mướn nhà trọ sống và đi làm được 01 năm, chị mang bầu và cùng anh Sa M về quê sống và sinh con, sau khi sinh con xong chị làm công ty chế biến thủy sản Cửu Long, anh Sa M làm công nhân công việc không ổn định, anh Sa M thường xuyên ăn nhậu không phụ giúp chị. Trong thời gian sống chung anh Sa M thường dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, anh Sa

M dùng những lời lẽ xúc phạm không tôn trọng cha mẹ chị, thường xuyên hành hun chị, điều đó đã gây nhiều áp lực đến tin thần của chị cũng như gia đình, chị nhiều lần phát hiện anh Sa M còn liên lạc và nhắn tin với vợ cũ, khoản 01 năm trở lại đây do bất mãn với cuộc sống vợ chồng như vậy, chị về nhà cha mẹ ruột ở khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh sống và vợ chồng không còn sống chung từ năm đầu 2022 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Thu yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Kim Sa M.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019, chị không yêu cầu anh Sa M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Có, nhưng chị không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Kiên Thị Hoàng T có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai bị đơn anh Kim Sa M trình bày:

Năm 2018, anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Kiên Thị Hoàng T, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, trong quá trình sống chung anh với chị Thu có 01 con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 đang sống chung với chị Thu.

Về tài sản chung: Có, nhưng không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Sau khi kết hôn, chị Thu về bên gia đình anh sống, vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì lớn, trong quá trình sống chung cũng có lời qua tiếng lại, vợ chồng không hiểu ý nhau, anh có đánh chị Thu hai lần, vợ chồng ly thân đến ngày chị Thu làm đơn khởi kiện ra chỉ có 02 tháng. Anh còn thương chị Thu xin thời gian 02 tháng để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 cho chị Thu nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Có, nhưng không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Kim Sa M có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thu cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 chứng minh nhân dân tên Kiên Thị Hoàng T (photo), 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh con (photo); Bị đơn có cung cấp chứng minh nhân dân (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Anh Kim Sa M đồng ý giao con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 cho chị Kiên Thị Hoàng T nuôi dưỡng. Anh Sa M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thu không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Kiên Thị Hoàng T và anh Kim Sa M thống nhất khai có, không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kiên Thị Hoàng T và anh Kim Sa M thống nhất khai có, nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Kiên Thị Hoàng T yêu cầu được ly hôn với anh Kim Sa M; Anh Kim Sa M không đồng ý ly hôn xin hàn gắn đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Kim Sa M thường trú tại huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Chị Kiên Thị Hoàng T và anh Kim Sa M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Kiên Thị Hoàng T và anh Kim Sa M kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị Thu và anh Mone là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Thu cho rằng anh Sa M thường dùng những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị, anh Sa M còn liên lạc và nhắn tin với vợ cũ, cho nên chị về gia đình sống, chị với anh Mone không còn sống chung từ năm đầu 2022 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Sa M. Bị đơn anh Sa M không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận có đánh chị Thu hai lần và chị Thu không còn sống chung 02 tháng trước khi chị Thu làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh. Anh còn thương chị Thu xin thời gian 02 tháng để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết anh Sa M không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích, giải thích pháp luật về tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm của anh, chị đối với gia đình và các con chung để anh, chị cố gắng hàn gắn lại cuộc hôn nhân, Tòa án cũng tạo điều kiện cho anhSa M trong thời gian 02 tháng để anh và chị Thu có thêm thời gian để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Sa M không tìm được giải pháp nào để khắc phục mối quan hệ hôn nhân như anh đã yêu cầu được đoàn tụ, vì vậy ý kiến của anh không được chấp nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thu là có cơ sở bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên mục đích hôn nhân của chị và anh Sa M không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thu được ly hôn với anh Sa M.

[3] *Về con chung:* Chị và anh Sa M có 01 con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 đang sống chung với chị Thu, anh chị Thu yêu cầu được dưỡng

con chung, anh Sa M đồng ý giao con chung cho chị Thu nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sự thỏa thuận này của chị Thu và anh Sa M là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị Thu không yêu cầu anh Sa M cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Kiên Thị Hoàng T với anh Kim Sa M, thống nhất khai có, nhưng không tranh chấp, nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* Chị Kiên Thị Hoàng T với anh Kim Sa M thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Kiên Thị Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kiên Thị Hoàng T.

1. Về hôn nhân: Cho Kiên Thị Hoàng T được ly hôn với anh Kim Sa M.

2. Về con chung: Anh Kim Sa M đồng ý giao con chung tên Kim Mỹ Q, sinh ngày 20/02/2019 cho chị Kiên Thị Hoàng T nuôi dưỡng, anh Kim Sa M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thu không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Kiên Thị Hoàng T với anh Kim Sa M, thống nhất khai có, nhưng không tranh chấp, nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Kiên Thị Hoàng T với anh Kim Sa M thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Kiên Thị Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017140, ngày 17-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Kiên Thị Hoàng T đã nộp đủ án phí.

Anh Kim Sa M không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Hiếu Tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm